

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2023/DS-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mộng Linh

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 123A/2023/QĐST-DS ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Số 41/2 ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ Bảo, sinh năm 1977 nơi cư trú ấp Thanh Bình 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Vũ B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Ông Phan Văn Khanh E, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 22/1 ấp GT, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1972; Trú tại số 233/4, ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre (Đã chết vào ngày 25/5/2023).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Hồng H:

- Bà Ngô Hồng Ngọc N, sinh năm 2001

- Bà Ngô Hồng Như N, sinh năm 1996

Cùng nơi cư trú: Số nhà 233/4, ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bà Hồ Thị P (Hồ Thị C), sinh năm 1947

Nơi cư trú: Số nhà 91/4, ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Ngô Hồng Ngọc N, bà Ngô Hồng Như N và bà Hồ Thị P: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1969 nơi cư trú số nhà 28/1B TĐ, phường 27, quận BT, thành phố HCM. Ông Nguyễn Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ Btrình bày:*

Vào ngày 28/8/2020 âm lịch (ngày 14/10/2020 dương lịch) ông Phan Văn Khanh E có viết giấy mượn tiền ký ghi họ tên mượn của bà Nguyễn Thị S số tiền 2.450.000.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng), mục đích mượn để đáo hạn Ngân hàng. Khi mượn tiền Khanh Em hứa đến ngày 28/12/2020 sẽ trả đủ số tiền mượn cho bà Soi. Nhưng đến hẹn bà Soi đã nhiều lần liên hệ ông Khanh Em lấy tiền, nhưng không chịu trả. Việc ông Khanh Em không trả nợ cho bà Soi là xâm phạm quyền lợi hợp pháp của của bà Soi. Do đó, Nguyễn Thị S làm đơn này khởi kiện ông Phan Văn Khanh E yêu cầu trả nợ vay số tiền gốc 2.450.000.000. đồng (Hai tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng) không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Ngày 11/11/2022 người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Phan Văn Khanh E.

** Quá trình tố tụng bị đơn Phan Văn Khanh E có trình bày:*

Tôi thừa nhận tôi có ghi và ký tên vào giấy mượn tiền ngày 18/8/2020 âm lịch, tôi ghi và ký tên vào biên nhận này là do bà Nguyễn Thị S cùng 04 người khác uy hiếp tôi. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Soi tôi không đồng ý. Giữa tôi và bà Soi có quen biết nên vào năm 2020 tôi có liên hệ bà Soi để vay tiền.

Ngày 17/5/2020 (nhằm ngày 25/4/2020 âm lịch), tôi có vay của bà Nguyễn Thị S số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay từ 17/5/2020 đến ngày 17/6/2020, vay có lãi. Sau khi vay tiền tôi trả lãi đầy đủ cho bà Soi theo ba đợt vào các ngày 27/5/2020, ngày 07/6/2020 và ngày 17/6/2020 mỗi đợt trả lại 120.000.000 đồng.

Bà Soi nói với tôi số tiền này là của bà Đặng Thị Hồng H và yêu cầu tôi phải ký giấy nợ cho bà Hồng Hạnh nhưng tôi nhận tiền trực tiếp từ bà Soi. Đến ngày 20/6/2020 tôi trả cho bà Soi tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi từ ngày 17/5/2020 đến ngày 20/6/2020 là 120.000.000 đồng, bà Soi xé bỏ giấy nợ tôi ký cho bà Hồng Hạnh. Tổng số tiền lãi tôi đã trả cho bà Soi là 480.000.000 đồng.

Vào ngày 22/6/2020 tôi tiếp tục vay của bà Soi 1.500.000.000 đồng, vay có lãi. bà Soi vẫn yêu cầu tôi ghi giấy nợ cho bà Hồng Hạnh và hiện biên nhận nợ bà Hồng Hạnh vẫn còn giữ của tôi. Sau khi vay tôi có trả lại ba lần vào các ngày 22/6/2020, ngày 12/7/2020 và ngày 23/7/2020 mỗi lần trả 120.000.000 đồng, từ ngày 23/7/2020 đến ngày 04/10/2020 tôi phải trả tổng số tiền lãi là 1.260.000.000 đồng, tôi đưa cho bà Soi nhiều đợt được 315.000.000 đồng, còn lại 945.000.000

đồng cộng với tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng nên bà Soi mới ép tôi ghi biên nhận số nợ là 2.450.000.000 đồng.

Vào ngày 18/8/2020 âm lịch (dương lịch là ngày 04/10/2020) tại quán cà phê Trinh Nữ ở xã An Nhơn, huyện Thanh Phú, bà Soi đi cùng 04 người khác ép tôi phải viết giấy mượn tiền ghi có vay của bà Soi 2.450.000.000 đồng nhưng thực tế không có việc giao nhận tiền, mà số tiền 2.450.000.000 đồng là từ số tiền gốc 1.500.000.000 đồng tôi viết biên nhận cho bà Hồng Hạnh và 945.000.000 đồng tiền lãi.

Tổng số tiền lãi tôi đã trả cho bà Nguyễn Thị S ở lần vay này là 675.000.000 đồng. Những lần tôi trả lãi cho bà Soi tôi đều có ghi vào giấy tờ, có 03 lần bà Soi ký tên, có lần bà Soi ký tên xong thì giật giấy của tôi và gạch bỏ vì sợ tôi báo Công an, có lần bà Soi không ký tên.

** Người đại diện hợp pháp cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Hồng H là ông Nguyễn Đức T trình bày:*

Vào ngày 22 tháng 6 năm 2020 bà Nguyễn Thị S đã lấy tiền của bà Đặng Thị Hồng H đưa cho ông Phan Văn Khanh E vay là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) để về trả tiền vay ngân hàng, có làm biên bản hẹn 15 ngày sau sẽ trả lại số tiền nợ. Tiền lãi là 3% trên tháng (lãi 01 ngày là 1.500.000 đồng của số tiền 1.500.000.000 đồng). Nhưng từ ngày vay đến nay Khanh Em không đóng lãi và cũng không hoàn trả lại vốn cho bà Hồng Hạnh.

Hiện nay bà Đặng Thị Hồng H đã chết những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Hồng Hạnh tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Phan Văn Khanh E phải có trách nhiệm trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và chịu lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày Tòa án thụ lý yêu cầu độc lập cho khi giải quyết xong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn ông Phan Văn Khanh E vắng mặt là vi phạm quy định tại khoản 16 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 217, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S do đã rút yêu cầu.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Đặng Thị Hồng H). Buộc ông Phan Văn Khanh E trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Hồng H là bà Ngô Hồng Ngọc N, bà Ngô Hồng Như N, bà Hồ Thị P (Hồ Thị

C) số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi với lãi suất là 0,83% trên tháng tính từ ngày Tòa án thụ lý cho khi giải quyết xong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S, đơn yêu cầu độc lập của bà Đặng Thị Hồng H vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” bị đơn ông Phan Văn Khanh E có nơi cư trú tại huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phan Văn Khanh E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng có mặt không rõ lý do. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ B và người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H là ông Nguyễn Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn Khanh E có nghĩa vụ trả nợ vay số tiền gốc là 2.450.000.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng) không yêu cầu tính lãi. Quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Phan Văn Khanh E. Xét việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu độc lập của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Thị Hồng H có cung cấp cho Tòa án một biên nhận thể hiện ông Phan Văn Khanh E có nhận và biết việc bà Hạnh có đơn yêu cầu độc lập đối với ông. Tại các biên bản hòa giải, biên bản đối chất tại Tòa án ông Phan Văn Khanh E thừa nhận có vay của bà Đặng Thị Hồng H số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự là chứng cứ để giải quyết vụ án. Việc thỏa thuận vay tiền giữa bà Đặng Thị Hồng H với ông Phan Văn Khanh E được hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật nên được xem là hợp pháp. Do ông Phan Văn Khanh E vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu độc lập của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Xét những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H yêu cầu tính lãi chậm trả do ông Phan Văn Khanh E vi phạm nghĩa vụ, tính từ ngày thụ lý yêu cầu độc lập đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0,83%/tháng là đúng

quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận, được tính tròn từ ngày 21/9/2022 đến ngày 21/9/2023 là 12 tháng với lãi suất 0,83%/tháng với số tiền lãi là 149.4000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng) ($1.500.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 12 \text{ tháng} = 149.4000.000 \text{ đồng}$). Do ông Phan Văn Khanh E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải có nghĩa vụ trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H tổng số tiền 1.649.400.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) là đúng quy định của pháp luật.

[5] Các bên đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu độc lập của bà Đặng Thị Hồng H được chấp nhận, nên ông Phan Văn Khanh E phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147, 273, khoản 2 Điều 244, 217, 218, 219, 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S về việc yêu cầu ông Phan Văn Khanh E trả số tiền 2.450.000.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị S có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Đặng Thị Hồng H.

Buộc ông Phan Văn Khanh E phải có nghĩa vụ trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H gồm bà Ngô Hồng Ngọc N, bà Ngô Hồng Như N và bà Hồ Thị P (Hồ Thị C) số tiền 1.649.400.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) [*Trong đó, 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 149.400.000 đồng tiền lãi*]

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn Khanh E phải có nghĩa vụ chịu 61.482.000 đồng (Sáu mươi một triệu, bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 41.625.000 đồng (Bốn mươi một triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị S (do ông Nguyễn Vũ Bnốp thay) theo biên lai thu số 0005164 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 35.970.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng) cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H gồm bà Ngô Hồng Ngọc N, bà Ngô Hồng Như N và và Hồ Thị P (Hồ Thị C) theo biên lai thu số 0007408 ngày 06/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương